

**QUYẾT ĐỊNH**  
về việc giải thể Đảng bộ Các cơ quan tỉnh

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và các quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng; Quy định số 10-QĐi/TW ngày 12/12/2018 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII và Kết luận số 114-KL/TW ngày 11/01/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả";

Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX, nhiệm kỳ 2020-2025; Kết luận số 353-KL/TU ngày 12/02/2025 của Tỉnh ủy thông qua Đề án số 26-ĐA/TU ngày 12/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về "Kết thúc hoạt động của các đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng bộ khối trực thuộc Tỉnh ủy; thành lập Đảng bộ Các cơ quan Đảng tỉnh và Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh";

Xét đề nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Tờ trình số 44-TTr/TU ngày 12/02/2025,

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH**  
**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Giải thể Đảng bộ Các cơ quan tỉnh; chuyển các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc và đảng viên của Đảng bộ Các cơ quan tỉnh về thuộc các đảng bộ mới như sau:

1. Chuyển 26 tổ chức cơ sở đảng và 659 đảng viên trong các cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của Tỉnh ủy; cơ quan Ủy ban MTTQ tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức hội cấp tỉnh; Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh; Tòa án nhân dân tỉnh về thuộc Đảng bộ Các cơ quan Đảng tỉnh mới thành lập.

2. Chuyển 47 tổ chức cơ sở đảng và 4.180 đảng viên trong các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh về thuộc Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh mới thành lập.

(có Danh sách các tổ chức cơ sở đảng chuyển giao kèm theo)

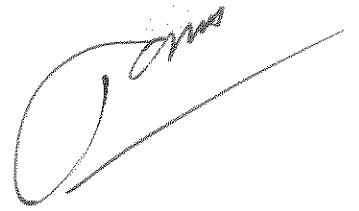
**Điều 2.** Đảng ủy Các cơ quan tỉnh; Đảng ủy Các cơ quan Đảng tỉnh; Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận các tổ chức cơ sở đảng và đảng viên theo quy định; điều động, tiếp nhận cán bộ, công chức, người lao động bảo đảm vị trí việc làm theo yêu cầu.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01/3/2025. Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Đảng ủy Các cơ quan tỉnh; Đảng ủy Các cơ quan Đảng tỉnh; Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; các tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thực hiện. ✓

**Nơi nhận:** ✓

- Ban Chỉ đạo Trung ương về TKNQ18 (báo cáo),
- Ban Tổ chức Trung ương (báo cáo),
- Như Điều 4,
- Các cơ quan, sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- VPTU: CVP, PCVPTH, TH,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY  
BÍ THƯ**



**Nguyễn Văn Gấu**

**DANH SÁCH**

**các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ Các cơ quan tỉnh  
chuyển về thuộc các đảng bộ mới thành lập**  
(kèm theo Quyết định số 987-QĐ/TU ngày 12/02/2025 của Tỉnh ủy)

**I- Các tổ chức cơ sở đảng chuyển về Đảng bộ Các cơ quan Đảng tỉnh**

STT	Tổ chức cơ sở đảng	Chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở	Số đảng viên	Số đoàn viên thanh niên	Số đoàn viên công đoàn	Số hội viên cựu chiến binh
1.	Đảng bộ Văn phòng Tỉnh ủy	4	36	7	41	3
2.	Đảng bộ Trường Chính trị tỉnh	5	42	3	49	4
3.	Đảng bộ Báo Bắc Giang	4	50		61	4
4.	Đảng bộ Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh	3	39	2	44	6
5.	Đảng bộ Tòa án nhân dân tỉnh	5	52	16	68	12
6.	Đảng bộ Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh	4	61	10	73	1
7.	Chi bộ Ban Tổ chức Tỉnh ủy		28		31	
8.	Chi bộ Ban Nội chính Tỉnh ủy		19		20	3
9.	Chi bộ Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy		24		27	3
10.	Chi bộ Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy		27		28	3
11.	Chi bộ Ban Dân vận Tỉnh ủy		18		19	
12.	Chi bộ Mặt trận Tổ quốc tỉnh		26		26	
13.	Chi bộ Cơ quan Liên đoàn Lao động tỉnh		36		44	2
14.	Chi bộ Hội Nông dân tỉnh		26		28	2
15.	Chi bộ Hội Phụ nữ tỉnh		20		28	
16.	Chi bộ Hội Cựu Chiến binh tỉnh		15		15	
17.	Chi bộ Tỉnh đoàn Thanh niên		32	12	37	
18.	Chi bộ Hội Chữ thập đỏ tỉnh		13		12	
19.	Chi bộ Liên hiệp các tổ chức Hữu nghị tỉnh		5		6	1
20.	Chi bộ Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh		13		16	1
21.	Chi bộ Hội Văn học nghệ thuật tỉnh		9		11	
22.	Chi bộ Liên minh Hợp tác xã tỉnh		14		21	1
23.	Chi bộ Liên hội đặc thù tỉnh		6		5	
24.	Chi bộ Hội người cao tuổi tỉnh		9		6	2
25.	Chi bộ Cục Thi hành án dân sự tỉnh		25		28	
26.	Chi bộ Cơ quan Đảng ủy Các cơ quan tỉnh		18		18	1
<b>CỘNG:</b>		<b>26</b>	<b>663</b>	<b>50</b>	<b>762</b>	<b>50</b>

## II- Các tổ chức cơ sở đảng chuyển về Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh

STT	Tổ chức cơ sở đảng	Đảng bộ bộ phận	Chi bộ trực thuộc ĐB bộ phận	Chi bộ trực thuộc ĐU cơ sở	Số đảng viên	Số đoàn viên TN	Số đoàn viên công đoàn	Số hội viên cựu chiến binh	Ghi chú
1.	Đảng bộ Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh			5	102	18	147	8	
2.	Đảng bộ Bảo hiểm Xã hội tỉnh			8	89	16		1	
3.	Đảng bộ Cục Thuế	5	12	12	372	93		35	
4.	Đảng bộ Cục Quản lý thị trường			8	89	19	100	6	
5.	Đảng bộ Sở Y tế			7	64	27		3	
6.	Đảng bộ Kho bạc Nhà nước tỉnh			5	58			3	
7.	Đảng bộ Sở Công thương			5	67			3	
8.	Đảng bộ Sở Giáo dục và Đào tạo			8	48			3	
9.	Đảng bộ Sở Nội vụ			5	74	12	81	5	
10.	Đảng bộ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội			14	158	9	239	7	Sáp nhập
11.	Đảng bộ Sở Giao thông Vận tải	1	3	7	137	19	287	17	Sáp nhập
12.	Đảng bộ Sở Xây dựng			5	94	32		1	
13.	Đảng bộ Sở Kế hoạch và Đầu tư			5	54	10	70		Sáp nhập
14.	Đảng bộ Sở Tài chính			8	50	6	63	5	
15.	Đảng bộ Sở Khoa học và Công nghệ			4	52	9	70	2	Sáp nhập
16.	Đảng bộ Sở Thông tin và Truyền thông			3	38		54	3	
17.	Đảng bộ Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn			15	248	17		7	Sáp nhập
18.	Đảng bộ Sở Tài nguyên và Môi trường			8	109	32	165	2	
19.	Đảng bộ Sở Tư pháp			4	52	18	67	2	
20.	Đảng bộ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch			9	231	70	336	12	
21.	Đảng bộ Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh			4	85	14	115	5	
22.	Đảng bộ Ban Quản lý dự án giao thông, nông nghiệp			6	63	22	94		
23.	Đảng bộ Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang			14	110			1	
24.	Đảng bộ Trường Cao đẳng Ngô Gia Tự			12	112		109		
25.	Đảng bộ Trường THPT Chuyên Bắc Giang			6	65	512			
26.	Đảng bộ Trường Cao đẳng Kỹ thuật công nghiệp			9	123				

STT	Tổ chức cơ sở đảng	Đảng bộ bộ phận	Chi bộ trực thuộc ĐB bộ phận	Chi bộ trực thuộc ĐU cơ sở	Số đảng viên	Số đoàn viên TN	Số đoàn viên công đoàn	Số hội viên cựu chiến binh	Ghi chú
27.	Đảng bộ Trường Cao đẳng Công nghệ Việt - Hàn			8	104		159		
28.	Đảng bộ Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang			25	393	210		5	
29.	Đảng bộ Bệnh viện Sản Nhi Bắc Giang			7	184	124		5	
30.	Đảng bộ Bệnh viện Phổi tỉnh Bắc Giang			3	70	45		4	
31.	Đảng bộ Bệnh viện Y học Cổ truyền tỉnh			4	76	41		3	
32.	Đảng bộ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh			6	105	36		8	
33.	Đảng bộ Bệnh viện Ung Bướu tỉnh			7	84	95			
34.	Đảng bộ Bệnh viện Phục hồi chức năng			3	62	50		1	
35.	Đảng bộ Bệnh viện Tâm thần Bắc Giang			3	52	13		2	
36.	Đảng bộ Bệnh viện Nội tiết Bắc Giang			3	37	38		3	
37.	Chi bộ Thanh tra tỉnh				38		41	5	
38.	Chi bộ Ban Dân tộc tỉnh				22		24		
39.	Chi bộ Cục Thống kê tỉnh				25		31		
40.	Chi bộ Ngân hàng Nhà nước tỉnh				29	8			
41.	Chi bộ Sở Ngoại vụ				17		19		Sáp nhập vào ĐB VP UBND tỉnh
42.	Chi bộ Trường Phổ thông Dân tộc Nội trú tỉnh				30	280			
43.	Chi bộ Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh				45	15	62		
44.	Chi bộ Trung tâm Giáo dục thường xuyên- Ngoại ngữ, tin học tỉnh				25	74			
45.	Chi bộ Quỹ đầu tư phát triển tỉnh				19	4	23		
46.	Chi bộ Trung tâm Kiểm nghiệm tỉnh				17			3	Sắp xếp lại trực thuộc Đảng bộ Sở Y tế
47.	Chi bộ Trung tâm Pháp y tỉnh				5				
<b>CỘNG:</b>		<b>6</b>	<b>15</b>	<b>265</b>	<b>4.183</b>	<b>1.988</b>	<b>2.356</b>	<b>170</b>	